

Trục truyền động DGPL-25- -

Số bộ phận: 175134

FESTO



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Hành trình	10 mm...3000 mm
Ø pít tổng	25 mm
Đệm	Đệm khí nén ở cả hai bên điều chỉnh được Bộ giảm chấn, đường đặc tính cứng
Vị trí lắp đặt	bất kì
Dẫn hướng	Thanh dẫn hướng trượt Dẫn hướng cơ bản Thanh dẫn hướng cầu tuần hoàn Dẫn hướng tải nặng
Nguyên tắc Takeaway	hình thức phù hợp (Khe)
Phát hiện vị trí	cho các công tắc gần được trang bị bộ mã hóa vị trí tích hợp với encoder đo vị trí
Các biến thể	Cổng nối khí nén ở cả hai bên Phiên bản được bảo vệ Ổ trượt tiêu chuẩn Ổ trượt mở rộng Cụm khóa phía sau Thiết bị kẹp, phiên bản bên dưới Cụm khóa trước
Áp suất vận hành	0.2 MPA...0.8 MPA 2 bar...8 bar
Nguyên tắc vận hành	tác động kép
Dấu CE (xem tuyên bố về sự phù hợp)	theo chỉ thị chống cháy nổ của EU (ATEX)
Dấu UKCA (xem tuyên bố về sự phù hợp)	theo quy định UK EX
Chống cháy nổ	Vùng 1 (ATEX) Vùng 2 (ATEX)
Danh mục ATEX Khí	II 2G
Loại chống cháy nổ Khí	Ex h IIC T4 Gb X
Nhiệt độ môi trường xung quanh ngoài	-10°C ≤ Ta ≤ +60°C
Môi chất vận hành	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:-:-]
Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển	Có thể hoạt động bằng dầu (cần thiết cho hoạt động tiếp theo)
Lớp chống ăn mòn KBK	0 - không ứng suất ăn mòn 1 - ứng suất ăn mòn thấp 2 - bị ăn mòn vừa phải
Tuần thủ LABS	VDMA24364-B1/B2-L

Đặc tính	Giá trị
Mức độ bảo vệ	IP65
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-10 °C...60 °C
Chiều dài đệm	18 mm
Lực lý thuyết ở mức 0,6 MPa (6 bar, 87 psi), dòng hồi	295 N
Lực theo lý thuyết tại 0,6 MPa (6 bar, 87 psi), luồng	295 N
kết nối thay thế	xem bản vẽ sản phẩm
Cổng nối khí nén	G1/8
Vật liệu phủ	Nhôm đúc trắng phủ
Vật liệu của phốt	NBR TPE-U (PU)
Vật liệu vỏ	Nhôm anốt hóa